UBND TỈNH KON TUM **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1242 /STNMT-CCBVMT V/v hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	*Kon Tum, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Ban quản lý khu kinh tế tỉnh;
- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Nhằm hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các cơ sở thực hiện một số nội dung như sau:

1. Đối với các Dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường *(Mục I, Danh sách 1 kèm theo)*: Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP *(Nội dung hướng dẫn cụ thể tại Văn bản số 2409/STNMT-CCBVMT ngày 06/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường V/v thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn tỉnh).*

- Đối với các Dự án thuộc đối tượng quy định tại cột 4 Phụ lục II Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường ***trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 ngày*** trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Các dự án không thuộc đối tượng kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường thì không phải thực hiện kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường. Chủ dự án phối hợp với tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường để quan trắc chất thải (nếu có), bảo đảm các nguồn chất thải trước khi thải ra môi trường phải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường và thông báo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) trước khi đưa dự án vào vận hành.

- Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã đi vào hoạt động thuộc đối tượng quy định tại cột 4 Phụ lục II Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP nhưng chưa có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường *(Mục II, Danh sách 1 kèm theo)*:

+ Chủ dự án phải rà soát lại các công trình xử lý chất thải; trường hợp các công trình xử lý chất thải không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về xử lý chất thải, phải tiến hành cải tạo, nâng cấp công trình xử lý chất thải đó theo đúng quy định;

+ Sau khi hoàn thành các công trình xử lý chất thải, phải vận hành thử nghiệm và được kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 9 và Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã đi vào hoạt động thuộc các loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, đồng thời thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường ***phải có hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001*** theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. ***Thời hạn hoàn thành hệ thống quản lý môi trường trước ngày 31 tháng 12 năm 2020*** đối với các cơ sở đang hoạt động.

3. Khu công nghiệp và cơ sở đang hoạt động thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, ***phải có kế hoạch xây lắp công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của hệ thống xử lý nước thải***, gửi cơ quan đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; sau khi hoàn thành, phải lập hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường theo thủ tục kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, ***hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2020***[1]. Căn cứ vào đặc điểm tải lượng của dòng thải có thể chọn giải pháp kỹ thuật của công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 37 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 19 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

4. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP *(Danh sách 02 kèm theo)*, ***phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục,*** với các thiết bị, thông số quan trắc đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ. Thời gian hoàn thành ***trước ngày 31 tháng 12 năm 2020;***

5. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động có phát sinh khí thải công nghiệp[(2)] thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên tục quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, ***phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục***, có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường ***trước ngày 31 tháng 12 năm 2020***.

---

[1] Theo quy định tại khoản 7 Điều 37 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 19 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

[2] Nhà máy Đường Kon Tum của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum và Nhà máy sản xuất Cồn và Tinh bột sắn Đăk Tô của Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quãng Ngãi.

6. Chủ dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ đang hoạt động ***định kỳ hằng năm phải lập, gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường*** cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh ***trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo*** theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT. Chú ý các nội dung sau:

- Các báo cáo định kỳ (bao gồm báo cáo quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quan trắc tự động liên tục, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải rắn nguy hại, quản lý phế liệu nhập khẩu, kết quả giám sát và phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản) trước đây được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT, kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

- Các báo cáo khác (bao gồm báo cáo về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải rắn nguy hại, quản lý phế liệu nhập khẩu quy định tại Mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP) được lồng ghép trong Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo để các đơn vị biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Trung tâm CNTT TN&MT (p/h, đăng tin);
- Lưu: VT, CCBVMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KON TUM

Trương Đạt